

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2019/HS-PT
Ngày 29 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám
Các Thẩm phán: Ông Châu Văn Mỹ
Bà Trần Ngọc Như

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trang Thanh Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 80/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn Y, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn Y (Tên gọi khác: Tám H), sinh năm 1964 tại huyện Long M, tỉnh Hậu Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Ninh Đ, xã Ninh Q, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Buôn bán; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; cha là Nguyễn Văn N, sinh năm 1927 và mẹ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1928; vợ tên Trần Thị S, sinh năm 1967; Con 03 người: Lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã ngày 03 tháng 6 năm 2019, tạm giữ, tạm giam cho đến nay, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 21 giờ ngày 27/12/2017, Công an huyện Hồng D bắt quả tang tại nhà của Mai Văn T, thuộc ấp Ninh T, xã Ninh Q, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu các đối tượng đang đánh bài ăn thua bằng tiền gồm: Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Văn A, Đỗ Thành A, Lý Hoàng T, Cao Văn Ú, Nguyễn Văn Ngọc D, Trần Thị V và Trần Thị T. Quá trình bắt quả tang thu giữ các đồ vật, tài liệu sau: Thu giữ trên

chiếu bạc: Số tiền 2.400.000 đồng; 52 lá bài tây đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu BBV màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 chiếu bằng lát. Thu giữ dưới giường gần vị trí ngồi đánh bài số tiền 3.700.000 đồng. Thu giữ trên vách tường gần vị trí đánh bài 01 bộ bài tây chưa sử dụng. Thu giữ trên người của Nguyễn Minh Đ: Số tiền 5.948.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen; 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen. Thu giữ trên người của Nguyễn Văn Y: Số tiền 2.244.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng. Thu giữ trên người của Đỗ Thành A: Số tiền 13.200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia cảm ứng màu đen. Thu giữ trên người của Lý Hoàng T: Số tiền 2.060.000 đồng. Thu giữ trên người của Cao Văn U: Số tiền 18.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen. Thu giữ trên người của Trần Thị T: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung cảm ứng màu đen.

Trong quá trình điều tra đã chứng minh được như sau: Khoảng 18 giờ ngày 27/12/2017 Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Văn Y, Lý Hoàng T, Đỗ Thành A, Trần Thị T, Nguyễn Văn Ngọc D, Lê Hoàng N, Mai Thị G (còn gọi Hoàng H, là mẹ của Lê Hoàng N); Mai Hoài A (Hoàng A) cùng đến nhà của Mai Văn T (nhà trống do gia đình đi làm thuê xa) để đánh bài binh Ấn Độ 6 lá ăn thua bằng tiền, khi chơi thì chia làm 04 tụ gồm: Lý Hoàng T và Đỗ Thành A 01 tụ; Nguyễn Văn Y và Nguyễn Minh Đ 01 tụ; Trần Thị T và Nguyễn Văn Ngọc D 01 tụ; Lê Hoàng N và Mai Thị G 01 tụ. Mỗi tụ làm cái xoay vòng từ 1 đến 3 bàn, mỗi bàn đặt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Khi chơi được khoảng 30 phút thì Trần Thị V và Cao Văn U đem nước lại cho mọi người uống do Đỗ Thành A điện thoại kêu đem lại. Lúc này, Trần Thị V lấy 250.000 đồng cho Cao Văn U mượn để đánh bài ăn tiền. Đồng thời, Trần Thị V tham gia ké tụ của Lý Hoàng T và Đỗ Thành A mỗi bàn đặt 100.000 đồng, còn Cao Văn U thì ké thanh thua hết 250.000 đồng. Sau đó, Lê Hoàng N và Mai Thị G nghỉ chơi đi về thì Mai Hoài A vào chơi tụ của N và G để lại, lúc này Cao Văn U tham gia ké tụ của Mai Hoài A, kết quả Mai Hoài A thua nên Hoài A nghỉ chơi đi về, U do đã hết tiền nên thiếu tụ cái là Đ và Y 100.000 đồng. Khi Mai Hoài A về thì U trực tiếp chơi tụ của Mai Hoài A để lại khi đang chơi thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật.

Hình thức đánh bài binh Ấn Độ 6 lá: Người chơi sử dụng loại bài tây 52 lá, tụ làm cái chia bài cho những người chơi, mỗi tụ 6 lá bài. Sau đó người chơi binh bài thành 02 chi, mỗi chi gồm 03 lá bài, rồi so sánh với tụ làm cái để xác định thắng thua với tụ làm cái, tụ nào có 02 chi lớn hơn 02 chi của tụ làm cái thì thắng hoặc ngược lại, còn nếu thắng 01 chi thua 01 chi thì hòa hoặc nếu thắng chi và hòa chi thì cũng thắng. Cách xác định chi bài lớn, nhỏ như sau: Nếu chi nào có 03 cây tây (bồi J, đầm Q, già K) được gọi là ba cào thì lớn nhất, kể đến là 9 nút, 8 nút đến 1 nút và nhỏ nhất là bù (bù là tổng số nút trên 3 lá bài 10 nút, 20 nút hoặc 30 nút).

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Y khai nhận: Dem theo 1.744.000 đồng, trong đó sử dụng để đánh bạc 1.000.000 đồng, còn 744.000 đồng để thời tiền khi bán

thịt heo, bị cáo Y và Nguyễn Minh Đ chơi chung một tụ, tham gia bắt bài, binh bài, đánh bài thắng chia được 500.000 đồng bị cáo Y để trong túi. Khi bị Công an bắt thì đang làm cái, thu giữ trên người của bị cáo Y 2.244.000 đồng (trong đó tiền thắng bài là 500.000 đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng để liên lạc gia đình.

Đối với Nguyễn Minh Đ khai nhận: Dem theo 5.948.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, khi chơi thì Đ cùng với bị cáo Nguyễn Văn Y chơi chung một tụ, thay phiên bắt bài, binh bài. Quá trình chơi thì Đ để tiền trên người không có lấy ra, đánh bài ăn được 1.000.000 đồng chia cho bị cáo Y 500.000 đồng, còn lại 500.000 đồng để dưới chiếu bạc. Khi Công an đến bắt thì tụ của Đ và bị cáo Y làm cái, thu giữ trên người của Đ 5.948.000 đồng và 02 điện thoại di động dùng để liên lạc gia đình.

Đối với Lý Hoàng T khai nhận: Dem theo 1.970.000 đồng, trả tiền nước uống hết 10.000 đồng, còn lại 1.960.000 đồng dùng để đánh bạc, T và Đỗ Thành A chơi chung một tụ. Trước khi vào chơi thì Đỗ Thành A đưa tiền trước cho T 1.500.000 đồng để hùng đánh bài, T để tiền của An dưới chiếu bạc, quá trình chơi thay phiên bắt bài, binh bài; đánh bài thắng được 100.000 đồng T lấy để trong túi. Trong quá trình đánh bài thì có Trần Thị V ké tụ mỗi bàn 100.000 đồng, V ké tụ cho đến khi Công an vào bắt quả tang. Khi bị bắt thu giữ trên người của Lý Hoàng T 2.060.000 đồng (trong đó tiền đánh bài thắng 100.000 đồng), 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen để dưới chiếu bạc sử dụng liên lạc gia đình.

Đối với Đỗ Thành A khai nhận: Dem theo 14.700.000 đồng, trong đó dùng để đánh bạc là 1.500.000 đồng, để trả nợ cho bà Võ Thị L, sinh năm 1963, ấp Phú T, xã Ninh Q, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu là 13.000.000 đồng và để trả tiền nước cho bị cáo Trần Thị V 200.000 đồng vì trước đó có điện nhờ bị cáo V mua nước dùm nhưng chưa trả. Khi đến nhà của bị cáo Mai Văn T thì đưa tiền cho bị cáo Lý Hoàng T 1.500.000 đồng để hùng tiền đánh bài. Khi bị bắt thu giữ trên người của bị cáo A 13.200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia cảm ứng màu đen để liên lạc gia đình.

Đối với Trần Thị T khai nhận: Dem theo 700.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi đi thì Thanh rủ Nguyễn Văn Ngọc D (Thanh quen biết gần 2 năm) đi đánh bài chung thì D đồng ý. Khi đi D không có đem theo tiền, thắng thua thì Thanh là người thu, chi tiền. Trong quá trình tham gia đánh bài thì D và T thay phiên bắt bài, binh nếu T bắt binh bài bị thua thì đến lượt D binh bài; ngược lại nếu D bị thua thì đến lượt T binh bài. Khi bị bắt thu giữ trên người của T 01 điện thoại di động hiệu Sam sung cảm ứng màu đen để liên lạc gia đình. Còn số tiền dùng đánh bạc để dưới chiếu bạc Công an thu giữ nhưng không biết bao nhiêu do lúc binh bài cùng D có thua, cũng không xác định thua bao nhiêu.

Đối với Nguyễn Văn Ngọc D khai nhận: Có quen biết với Trần Thị T gần 02 năm nên khi nghe Trần Thị T rủ đi đánh bài ăn tiền thì D đồng ý, khi đi D

không có đem tiền theo, quá trình đánh bài có thay phiên bắt và binh bài, nếu D binh bài thua thì đến lượt T binh bài, khi Công an đến bắt không có binh bài, T đang binh bài và D cũng có mặt tại đó.

Đối với Trần Thị V khai nhận: Đang ở nhà thì Đỗ Thành A điện kêu mua nước dùm và A chỉ đường đi lại nhà của Mai Văn T, do trời tối không dám đi nên V nhờ Cao Văn U chở đi. Khi đến nhà của T thì thấy đang đánh bài ăn tiền, V cho U mượn 250.000 đồng để đánh bài ăn tiền. Đồng thời, V cũng tham gia chơi bằng cách ngồi kế Lý Hoàng T để kế tụ của T và Đỗ Thành A. Kết quả khi kế bàn đầu tiên thì V ăn được 100.000 đồng, sau đó tiếp tục tham gia kế tụ nữa thì có ăn thua qua lại. Khi Công an đến bắt thì vẫn còn tham gia kế tụ của T và A nhưng không ăn không thua, thu giữ của Vui 01 điện thoại di động hiệu BBV màu đen để dưới chiếu bạc sử dụng liên lạc gia đình.

Đối với Cao Văn U khai nhận: Đem theo 18.000 đồng để uống nước, do Trần Thị V kêu chở đi đem nước cho Đỗ Thành A nên đồng ý đi, khi đến nhà của Mai Văn T thấy đang đánh bài ăn tiền nên mượn tiền của V 250.000 đồng tham gia kế T thì thua hết số tiền trên. Khi hết tiền thì U kế tụ của Mai Hoài A một bàn, kết quả tụ của Hoài A thua nên Hoài A nghỉ chơi đi về, U cũng thua 100.000 đồng nên thiếu tiền tụ của Đ và Y đang làm cái. Khi Mai Hoài A về thì Cao Văn U trực tiếp chơi một tụ riêng đang chơi (bàn này Út đặt 100.000 đồng) thì Công an đến bắt. Khi bị bắt thu giữ trên người của U 18.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen để liên lạc gia đình. Quá trình điều tra Cao Văn U nộp lại số tiền đánh bạc 200.000 đồng.

Đối với số tiền 3.700.000 đồng thu dưới giường gần vị trí ngồi đánh bài thì không biết là của ai.

Đối với 02 bộ bài các bị cáo không thừa nhận do ai đem lại và 01 chiếu lát có sẵn ở trong nhà.

Như vậy, tổng số tiền sử dụng vào đánh bạc là 12.108.000 đồng, trong đó tiền trên chiếu bạc là 2.400.000 đồng (do các bị cáo đánh bài để dưới chiếu bạc nhưng không xác định cụ thể của từng bị cáo là bao nhiêu). Nguyễn Minh Đ là 5.948.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn Y là 1.500.000 đồng, Lý Hoàng T là 2.060.000 đồng, Cao Văn U mượn tiền của Trần Thị V 250.000 đồng kế Thanh thua hết số tiền trên thì U tiếp tục chơi 02 bàn mỗi bàn 100.000 đồng nên U nộp lại 200.000 đồng tiền đánh bạc. Đối với Đỗ Thành A sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, A đưa số tiền trên cho Lý Hoàng T, T để dưới chiếu bạc, Trần Thị T sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc khi đánh có thua không biết bao nhiêu, còn lại để hết dưới chiếu bạc, Nguyễn Văn Ngọc D không có đem theo tiền nhưng đánh chung tụ với Trần Thị T; Trần Thị V cho Cao Văn U mượn 250.000 đồng để đánh bài ăn tiền, khi chơi V không có tiền nhưng kế tụ của Lý Hoàng T bàn đầu tiên thì ăn được 100.000 đồng, quá trình V kế thì có ăn thua qua lại nhưng đến bàn cuối cùng Công an bắt thì V không ăn không thua.

Đối với đối tượng Mai Thị G, (Hoàng H), sinh năm 1958 và Lê Hoàng N, sinh năm 1979, cùng trú ấp N, xã Ninh Q, huyện Hồng D và Mai Hoài A, sinh năm 1989, trú ấp Ninh Đ, xã Ninh Q, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu chưa làm việc được nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng D đã tách ra khi nào làm việc được có căn cứ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Nguyễn Minh Đ, Lý Hoàng T, Đỗ Thành A, Trần Thị T, Trần Thị V, Cao Văn U và Nguyễn Văn Ngọc D đã xét xử xong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HS-ST ngày 04/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Y phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 03/6/2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/9/2019, bị cáo Nguyễn Văn Y kháng cáo yêu cầu được giảm án. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo vì gia đình đang gặp khó khăn, số tiền bị cáo đánh bạc ít hơn các bị cáo cùng tham gia, các bị cáo khác chỉ bị xử phạt 06 tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Về hình thức: Xét đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ. Về nội dung: Sau khi phân tích toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo từ 02 – 03 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định việc Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” là không bị oan vì bị cáo có thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền trái phép cùng các đối tượng khác thì bị bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Lúc 21 giờ ngày 27/12/2017, Công an huyện Hồng D bắt quả tang tại nhà của Mai Văn T, thuộc ấp Ninh T, xã Ninh Q, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu đang đánh bài thắng thua bằng tiền gồm: Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Văn Y, Đỗ Thành A, Lý Hoàng T, Cao Văn U, Nguyễn Văn Ngọc D, Trần Thị V và Trần Thị T. Qua điều tra xác định, tổng số tiền sử dụng vào việc

đánh bạc là 12.108.000 đồng. Trong đó, số tiền của Nguyễn Minh Đ là 5.948.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn Y là 1.500.000 đồng, Lý Hoàng T là 2.060.000 đồng, Cao Văn U là 450.000 đồng, Đỗ Thành A là 1.500.000 đồng, Trần Thị T là 700.000 đồng là có xảy ra trên thực tế.

[2] Bị cáo có thực hiện hành vi đánh bạc trái phép nhằm thắng thua bằng tiền với các đối tượng khác, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 12.108.000 đồng nên Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm án của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này, số tiền dùng vào việc đánh bạc của bị cáo thấp hơn bị cáo cùng tham gia như Đ và T, bị cáo không là người rủ rê các bị cáo khác đánh bạc, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 67/2018/HS-PT ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu chỉ xử phạt các bị cáo Đ, T, A mỗi bị cáo chỉ 06 tháng tù, mặc dù sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã nhưng đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Bản án sơ thẩm số: 17/2019/HS-ST ngày 04/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HSST ngày 04/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HS-ST ngày 04/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu về hình phạt.

1. TuY bỏ bị cáo Nguyễn Văn Y (Tám Heo) phạm tội “Đánh bạc”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.
3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y (Tám H) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 03/6/2019.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HSST ngày 04/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND huyện Hồng D (02 bản);
- CQĐT huyện Hồng D (01 bản);
- Chi cục THA huyện Hồng D (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

(Đã ký)

Cao Văn Tám